

Số: 104 /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020
của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoài Ân

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-NHCS ngày 15/5/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 669/TTr-NHCSBĐ ngày 20/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoài Ân theo danh mục đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoài Ân báo cáo UBND huyện, trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 được giao tại Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện Hoài Ân, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *gk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- TV BĐDHĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND huyện Hoài Ân;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20. *gk*

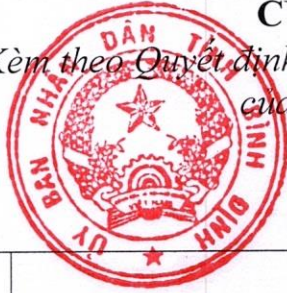
TM. BDD HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2020
CỦA NHCSXH HUYỆN HOÀI AN**

(Kèm theo Quyết định số 104 /QĐ-BĐDHĐQT ngày 22 tháng 5 năm 2020
của Trưởng BĐDHĐQT NHCSXH tỉnh)



Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện đư nợ năm 2019	Chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch tín dụng năm 2020	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020
I	Kế hoạch nguồn vốn			
1	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân	18.278	7.000	25.278
2	Tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn	15.995	2.000	17.995
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương			
1	Hộ nghèo (NĐ 78/2002/NĐ-CP)	105.008	2.000	107.008
2	Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	70.830	5.000	75.830
3	Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)	50.972	11.000	61.972
4	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)	37.298	5.000	42.298
5	Cho vay hộ gia đình SXKD tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	48.722	3.000	51.722
6	Cho vay phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (QĐ 2085/QĐ-TTg)	5.985	3.000	8.985
7	Cho vay trồng rừng sản xuất, chăn nuôi (NĐ 75/2015/NĐ-CP)	2.600	1.000	3.600
8	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (QĐ 48/2014/QĐ-TTg)	2.087	500	2.587
9	Cho vay thương nhân vùng khó khăn (QĐ/92/2009/QĐ-TTg)	100	0	100
10	Cho vay phát triển ngành lâm nghiệp (FSDP)	3.709	-1.400	2.309
11	Cho vay nhà ở xã hội (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	7.633	1.000	8.633

Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương bao gồm chỉ tiêu đã giao tăng trưởng theo văn bản số 01/NHCS-KHNV ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH và các đợt điều chỉnh giảm từ chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sang cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, sản xuất kinh doanh vùng khó khăn. *ĐC*